

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/DS-ST

Ngày: 01 - 02 - 2024.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thỏ.

Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 301/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 419/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) B.

Địa chỉ: LPB T, số 210 đường Trần Quang K, phường Tràng T, quận Hoàng K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP B: Ông Quách Quang T, sinh năm 1994. Địa chỉ liên hệ: Số C đường 30/4, phường Thuận A, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Khắc T**, sinh năm 1982. (vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Ngọc N**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B yêu cầu:

Ngày 08/11/2019 Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Hậu Giang, phòng giao dịch Long Mỹ với ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị N có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD803201911702. Theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có cho vợ chồng Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị N vay số tiền 200.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 08/11/2019 đến ngày 08/11/2024. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả hàng tháng vào ngày 15 của tháng. Kỳ hạn trả lãi: Trả cùng kỳ hạn trả gốc. 59 kỳ đầu trả số tiền nợ gốc là 3.333.000 đồng, kỳ cuối trả số tiền 3.353.000 đồng. Mục đích vay: Sửa chữa nhà ở. Lãi suất cho vay: 9%/năm. Lãi suất quá hạn: Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Tài sản đảm bảo cho khoản vay: không có. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, đến ngày 15/5/2023 phía ông T và bà N không tiếp tục trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận cho Ngân hàng và đã làm phát sinh nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 01/02/2024 thì phía ông T và bà N còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 76.562.412 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 63.346.991 đồng, tiền lãi trong hạn 11.866.790 đồng và lãi quá hạn 1.348.631 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và yêu cầu phía ông T và bà N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng phía ông T và bà N không trả.

Nay Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu buộc ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/02/2024 là 76.562.412 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 63.346.991 đồng, tiền lãi trong hạn 11.866.790 đồng và lãi quá hạn 1.348.631 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 02/02/2024 cho đến khi ông T và bà N trả hết nợ với lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký.

- **Bị đơn ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Ngọc N vắng mặt:** Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông T và bà N vẫn không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay tín dụng còn nợ nên HĐXX xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Đồng thời, bị

đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt các bị đơn ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Ngọc N. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng những người nêu trên vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

- Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 01/02/2024 là 63.346.991 đồng. Nhận thấy, theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD803201911702, ngày 08/11/2019 thì các bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng; Mục đích vay: Sửa chữa nhà ở. Thời hạn vay 60 tháng, từ ngày 08/11/2019 đến ngày 08/11/2024. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả hàng tháng. Kỳ hạn trả lãi: Trả cùng kỳ hạn trả gốc. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng các bị đơn đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền 136.653.009 đồng. Đến 15/5/2023 thì các bị đơn ngưng không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận nên đã làm phát sinh nợ quá hạn. Xét thấy, việc các bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ các bên thỏa thuận tại Điều 4 và Điều 9 của Hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 01/02/2024 là 63.346.991 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi trên tiền vốn còn nợ tạm tính đến ngày 01/02/2024. Nhận thấy, theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD803201911702, ngày 08/11/2019 các bên thỏa thuận lãi suất vay là 9%/năm. Lãi suất quá hạn: Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Xét thấy, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*” và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nên đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi suất theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Do phía các bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi từ ngày 15/5/2023 nên đã làm phát sinh lãi quá hạn. Theo bản kê tình hình thu lãi vay ngày 01/02/2024 do nguyên đơn cung cấp lãi suất được tính: Tiền lãi trong hạn 11.866.790 đồng và lãi quá hạn 1.348.631 đồng là

phù hợp nên HĐXX chấp nhận và buộc các bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền lãi này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc các bị đơn ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1, khoản 5 Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B.

Buộc các bị đơn ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Ngọc N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 01/02/2024 là 76.562.412 đồng (*bảy mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm mười hai đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 63.346.991 đồng, tiền lãi trong hạn 11.866.790 đồng và lãi quá hạn 1.348.631 đồng.

Kể từ ngày 02/02/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B, thì hàng tháng các bị đơn ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Ngọc N còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HDTD803201911702 ngày 08/11/2019.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc các bị đơn ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Ngọc N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.828.121 đồng (*ba triệu tám trăm hai mươi tám ngàn một trăm hai mươi mốt đồng*)

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.696.000 đồng (*một triệu sáu trăm chín mươi sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011099 ngày 25/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn